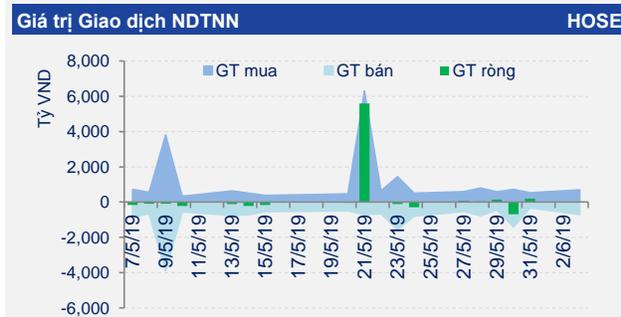
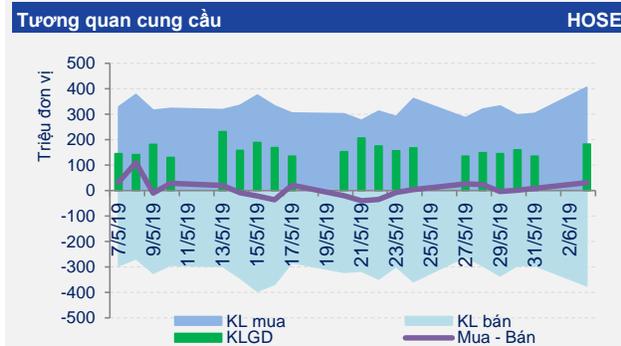


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	946.47	103.28
% Thay đổi	↓ -1.40%	↓ -1.03%
KLGD (CP)	182,611,353	37,962,928
GTGD (tỷ đồng)	4,341.27	409.16
Tổng cung (CP)	374,758,410	60,055,600
Tổng cầu (CP)	405,470,670	50,165,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,084,922	1,034,550
KL mua (CP)	13,980,660	539,910
GT mua (tỷ đồng)	697.48	6.78
GT bán (tỷ đồng)	704.75	20.28
GT ròng (tỷ đồng)	(7.27)	(13.50)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.70%	11.1	2.1	1.7%
Công nghiệp	↓ -1.16%	14.4	3.1	23.1%
Dầu khí	↓ -3.31%	15.9	2.3	7.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.85%	16.8	4.2	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.34%	14.1	2.9	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.51%	18.8	6.1	19.6%
Ngân hàng	↓ -1.71%	11.1	2.1	12.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.63%	13.0	2.2	17.1%
Tài chính	↓ -0.92%	23.3	4.3	12.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.25%	15.2	3.2	2.8%
VN - Index	↓ -1.40%	16.6	4.0	106.7%
HNX - Index	↓ -1.03%	9.3	1.6	-6.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

VN-Index giảm mạnh (từ 1% trở lên) phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cũng gia tăng cho thấy rủi ro hiện tại là không nhỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,41 điểm (-1,4%) xuống 946,47 điểm; HNX-Index giảm 1,07 điểm (-1,03%) xuống 103,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và vượt trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.961 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 223 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.443 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 138 mã tăng, 89 mã tham chiếu, 352 mã giảm. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên trước áp lực bán có phần tăng dần, lực cầu bắt đáy tăng nhẹ về cuối phiên giúp thu hẹp một chút mức giảm của chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường bị bán mạnh và đồng loạt giảm giá như GAS (-2,8%), VHM (-1,7%), TCB (-4,9%), BID (-2,9%), VNM (-1,2%), VCB (-1%), VRE (-2,9%), CTG (-2%), MSN (-0,9%), VIC (-0,1%)... đã gây áp lực điều chỉnh mạnh lên thị trường. Ở chiều ngược lại, chỉ còn SAB (+1,1%), EIB (+5,1%), BVH (+0,7%), BHN (+1%)... là còn giữ được sắc xanh. Nhóm dầu khí chịu ảnh hưởng tiêu cực từ giá dầu thế giới tiếp tục bị bán và giảm mạnh trong phiên hôm nay với PVD (-5,1%), PVS (-5,3%), BSR (-5,1%), POW (-0,3%), OIL (-1,6%), PVB (-2,7%), PVC (-4,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên giảm mạnh thứ hai liên tiếp và lần này thì tình hình có phần tiêu cực hơn với việc thanh khoản tăng trong nhịp giảm. Trên góc độ kỹ thuật, đường MA200 ngày quanh 955 điểm đã bị xuyên thủng một cách tương đối dễ dàng khi chỉ số VN-Index nhẩy gap down ngay đầu phiên và đây sẽ là kháng cự của thị trường trong các phiên tới. Ở chiều ngược lại, vùng đáy của thị trường trong tháng 5/2019 quanh 945 điểm sẽ là hỗ trợ gần nhất của chỉ số và những diễn biến trong phiên hôm nay đã cho thấy việc lực cầu bắt đáy có sự gia tăng tốt quanh ngưỡng này. Chỉ báo động lượng RSI đã về quanh ngưỡng 33, cho thấy nhịp giảm này có thể còn một chút dư địa cho đến khi thực sự đạt trạng thái quá bán. MACD vẫn cắt xuống đường tín hiệu cho thấy đây vẫn chưa phải là thời điểm thích hợp để mua vào. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 hiện đang chiết khấu 5 điểm so với VN30 cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng giảm trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/6, VN-Index có thể sẽ giằng co mạnh quanh vùng đáy cũ của thị trường trong tháng 5/2019 trong khoảng 940-950 điểm. Nhà đầu tư hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này và có thể căn những nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/6/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm ngay từ đầu phiên và duy trì sắc đỏ cho đến hết phiên giao dịch với đà bán mạnh dần về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 940,28 điểm. Về gần cuối phiên, lực cầu có sự gia tăng nhẹ giúp chỉ số thu hẹp được một phần mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 13,41 điểm (-1,4%) xuống 946,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.900 đồng, VHM giảm 1.400 đồng, TCB giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà bán mạnh dần về cuối phiên, mức thấp nhất trong phiên tại 103,13 điểm. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp một chút mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,07 điểm (-1%) xuống 103,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.200 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN tăng 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. SBT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 141 tỷ đồng tương ứng với 7,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 138 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27 tỷ đồng tương ứng với 848 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 495 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,2 tỷ đồng tương ứng với 699 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DNP với 728 triệu đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 84 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 5 giảm nhẹ còn 52 điểm

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp về kết quả hoạt động của ngành sản xuất - đã giảm nhẹ từ mức 52.5 điểm của tháng 4 còn 52 điểm trong tháng 5 nhưng vẫn cho thấy sự cải thiện về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên giảm điểm thứ năm liên tiếp và hiện chỉ số đang ở ngay trên ngưỡng 945 điểm (đáy tháng 5/2019), thanh khoản gia tăng và vượt qua mức trung bình 20 phiên với 185 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/6, VN-Index có thể sẽ giằng co mạnh quanh vùng đáy cũ của thị trường trong tháng 5/2019 trong khoảng 940-950 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có phiên giảm thứ ba liên tiếp và chỉ số đã kết phiên dưới ngưỡng 104 điểm (hỗ trợ trong xu hướng giảm trước đó), thanh khoản gia tăng và vượt lên trên mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/6, HNX-Index có thể sẽ giằng co mạnh quanh vùng đáy cũ trong tháng 5/2019 trong khoảng 103-104 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

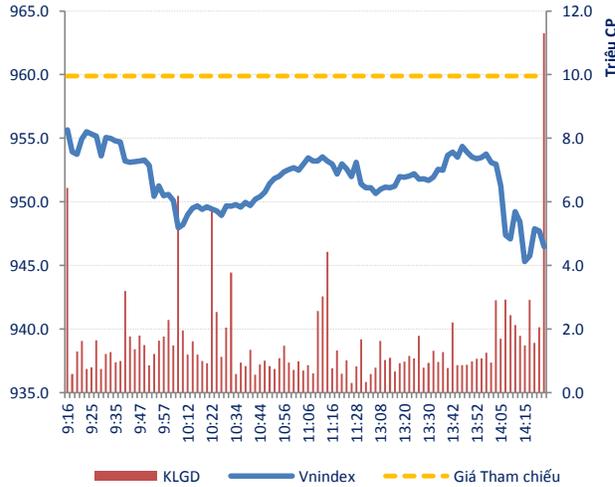
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Ngày 3/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.060 đồng (giảm 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

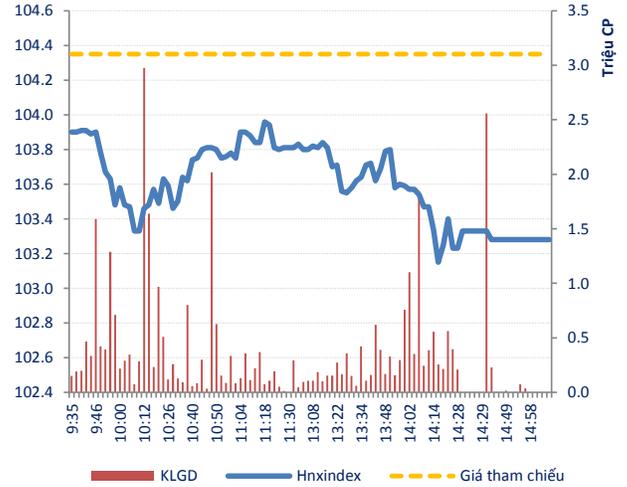
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,85 USD/ounce tương ứng với 0,68% lên 1.319,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,046 điểm tương ứng với 0,05% xuống 97,620 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1176 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2646 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,23 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,52 USD/thùng tương ứng với 0,97% xuống 52,98 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/5, chỉ số Dow Jones giảm 354,84 điểm tương ứng 1,41% xuống 24.815,04 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 114,57 điểm tương ứng 1,51% xuống 7.453,15 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 36,8 điểm tương ứng 1,32% xuống 2.752,06 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

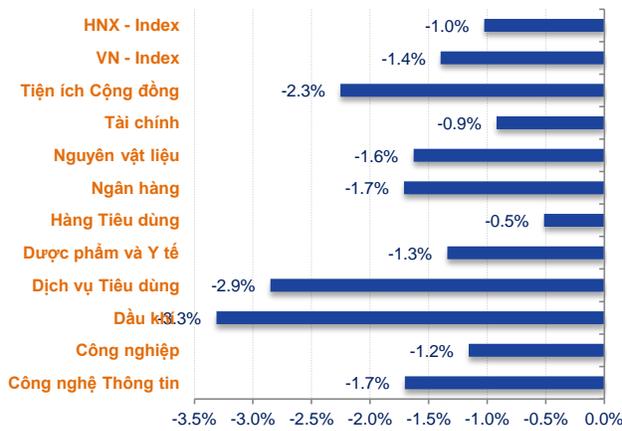
KLGD và VN-Index trong phiên



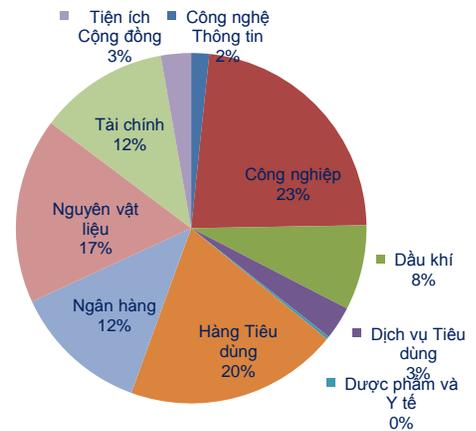
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



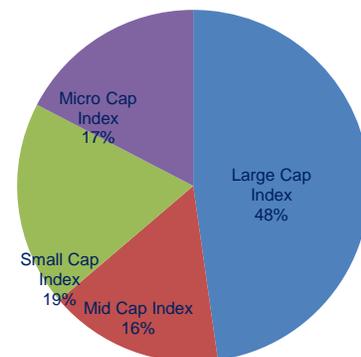
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	848,140	SBT	7,909,080
2	HAG	800,000	PVD	658,720
3	SSI	381,960	HDC	322,300
4	STB	379,870	LHG	273,530
5	VRE	368,740	PHR	218,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	205,200	PVS	698,750
2	TNG	84,100	BCC	89,400
3	SHB	33,000	DNP	46,100
4	VIX	20,000	KKC	11,400
5	BVS	7,100	PMP	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	29.95	29.80	↓ -0.50%	18,627,000
HPG	32.10	31.50	↓ -1.87%	13,024,790
SBT	18.05	17.80	↓ -1.39%	9,000,490
PVD	18.70	17.75	↓ -5.08%	6,551,290
HSG	8.13	7.81	↓ -3.94%	4,894,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	9,382,725
PVS	22.60	21.40	↓ -5.31%	5,583,800
PVX	1.20	1.10	↓ -8.33%	3,944,291
TTH	4.50	4.40	↓ -2.22%	1,981,187
KLF	1.50	1.50	→ 0.00%	1,920,420

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMC	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
HU1	8.35	8.93	0.58	↑ 6.95%
TN1	38.50	41.15	2.65	↑ 6.88%
DTT	12.40	13.25	0.85	↑ 6.85%
PTL	3.25	3.47	0.22	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTS	5.20	5.90	0.70	↑ 13.46%
SDG	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
TV4	26.30	28.90	2.60	↑ 9.89%
SD5	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
UNI	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%
SGT	7.44	6.92	-0.52	↓ -6.99%
SSC	81.90	76.20	-5.70	↓ -6.96%
SZL	44.00	40.95	-3.05	↓ -6.93%
VPG	21.70	20.20	-1.50	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
LDP	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
PVL	2.20	2.00	-0.20	↓ -9.09%
DC2	4.50	4.10	-0.40	↓ -8.89%
SFN	28.80	26.30	-2.50	↓ -8.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,627,000	3.2%	327	91.0	2.9
HPG	13,024,790	3250.0%	3,843	8.2	1.6
SBT	9,000,490	7.4%	850	21.0	1.5
PVD	6,551,290	2.5%	895	19.8	0.5
HSG	4,894,260	1.9%	228	34.3	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,382,725	10.9%	1,479	4.7	0.5
PVS	5,583,800	9.5%	2,427	8.8	0.8
PVX	3,944,291	-8.7%	(466)	-	0.9
TTH	1,981,187	16.0%	1,871	2.4	0.3
KLF	1,920,420	0.7%	76	19.8	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMC	↑ 7.0%	7.6%	1,180	13.6	1.0
HU1	↑ 6.9%	5.1%	805	11.1	0.6
TN1	↑ 6.9%	48.3%	5,661	7.3	2.3
DTT	↑ 6.9%	4.5%	666	19.9	0.9
PTL	↑ 6.8%	-5.7%	(472)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTS	↑ 13.5%	6.7%	1,065	5.5	0.4
SDG	↑ 10.0%	11.1%	5,330	4.5	0.8
TV4	↑ 9.9%	14.7%	1,642	17.6	2.6
SD5	↑ 9.8%	3.5%	635	10.5	0.4
UNI	↑ 9.7%	0.0%	(2)	-	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	848,140	20.6%	3,843	8.2	1.6
HAG	800,000	0.9%	161	31.3	0.4
SSI	381,960	11.7%	2,168	11.4	1.4
STB	379,870	9.2%	1,241	9.4	0.8
VRE	368,740	8.8%	1,064	31.8	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	205,200	6.6%	744	4.8	0.3
TNG	84,100	25.7%	3,957	5.6	1.3
SHB	33,000	10.9%	1,479	4.7	0.5
VIX	20,000	18.1%	2,052	3.7	0.6
BVS	7,100	6.0%	1,437	8.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	392,728	3.6%	1,084	105.7	5.4
VHM	269,971	27.4%	3,842	21.0	5.9
VCB	246,640	24.7%	4,372	15.2	3.4
VNM	222,898	38.3%	5,926	21.6	7.9
GAS	194,075	27.4%	6,543	15.5	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,794	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,529	7.0%	1,213	21.5	1.8
PVS	10,228	9.5%	2,427	8.8	0.8
VCS	9,565	41.6%	7,332	8.3	3.2
PVI	8,551	8.8%	2,661	13.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.48	8.8%	1,064	31.8	2.7
HBC	2.38	21.8%	3,031	5.3	1.1
HVG	2.18	20.1%	1,877	1.8	0.4
IDI	2.11	23.0%	3,113	2.5	0.6
DAT	2.07	10.6%	1,244	13.6	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	6.24	-0.1%	(13)	-	0.0
BII	4.52	0.2%	16	61.1	0.1
FID	4.05	0.1%	8	132.9	0.1
SPI	3.94	-4.0%	(401)	-	0.1
L61	3.75	3.8%	767	23.9	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
